

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2025/HSST

Ngày: 24-06-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Huỳnh Thị Tuyết M, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số F, đường D, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng M1 và bà Huỳnh Thị Ánh T, có 01 anh ruột, có chồng tên Hồ Phát Đ và 03 con ruột: con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: ngày 25/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 240/2023/HSST, ngày 05/02/2024 được hoãn chấp hành án phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/01/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 08/2025/HS-ST, tổng hợp hình phạt với bản án số 240/2023/HSST ngày 25/9/2023 là 05 năm 06 tháng tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2024 “có mặt”.

2/ Họ và tên: Huỳnh Thị Cẩm T1, sinh ngày 23 tháng 06 năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số B đường P, Khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số C đường T, ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu P (chết) và bà Trần

Thị V; có 02 chị ruột, chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2024, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2024, Huỳnh Thị Cẩm T1 đến phòng số 202 khách sạn P1 chơi với Huỳnh Thị Tuyết M. T1 thấy trong phòng của M có bộ dụng cụ trong nỏ có sẵn ma túy. Ma túy là của M mua của người đàn ông tên B với giá 200.000 đồng, bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của M. M và T1 cùng nhau sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong M vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy, còn T1 đưa cho M 200.000 đồng rồi ra về.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/12/2024, M đang ở phòng 202 khách sạn P1 thì T1 đến chơi. Lúc này, Đặng Quốc T2 có liên hệ qua điện thoại hỏi mua của M 300.000 đồng ma túy, hẹn khi nào giao ma túy sẽ đưa tiền, M đồng ý và trả lời hiện chưa có ma túy khi nào có sẽ liên lạc lại cho T2. Sau đó, M hỏi T1 có biết chỗ nào bán ma túy thì mua giúp M 300.000 đồng. T1 biết M mua ma túy để bán lại cho người khác nhưng vẫn đồng ý. M đưa cho T1 số tiền 300.000 đồng. T1 lấy tiền và đón xe grab đi mua ma túy. Khi đang lưu thông trên đường về xã P thì T1 gặp H và hỏi mua ma túy thì H đồng ý, H nói T1 đứng chờ tại trường Trung học phổ thông P2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Một lúc sau, H đến giao ma túy cho T1.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T1 mang về đưa cho M 01 gói ma túy, M lấy và để trên giường trong phòng. T1 hỏi M sử dụng ma túy được không thì M đồng ý và kêu T1 lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ T1 mang theo để sử dụng, số ma túy còn lại đưa cho M để M bán lại cho T2. Sau đó, T1 lấy gói ma túy để trên giường đổ một ít vào bộ dụng cụ, số ma túy còn lại T1 đưa cho M giấu dưới gầm giường để M bán cho T2. Tuyên đốt ma túy lên sử dụng trước rồi đến lượt M. Khi M và T1 đang sử dụng ma túy thì công an xã T đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ gói ma túy, bộ dụng cụ trong ống thủy tinh còn ma túy đưa về trụ sở làm việc.

Tiến hành đối chất giữa Huỳnh Thị Tuyết M và Đặng Quốc T2 cả 02 đều thừa nhận có liên hệ mua và bán ma túy đã với giá 300.000 đồng, khi nào mua được thì M sẽ liên hệ và giao ma túy cho T2 sau.

Tại bản kết luận giám định số 580/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an Thành Phố H kết luận:

- Tinh thể được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0470 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5431 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của M gồm 01 gói niêm phong mang số vụ 314/25 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, 01 điện thoại di

động hiệu Oppo và 01 điện thoại di động hiệu Tecno; thu giữ của T1 gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 239/CT-VKSCC ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp mức hình phạt chung của hai tội trên bị cáo M phải chấp hành là từ 15 năm đến 16 năm tù.

Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 08/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 năm 06 tháng đến 21 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255, Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp mức hình phạt chung bị cáo T1 phải chấp hành là từ 05 năm đến 06 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của bị cáo M và bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của bị cáo T1, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Tecno của bị cáo M; trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Oppo, trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s.

- Buộc bị cáo M nộp lại 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo M tên B và người bán ma túy cho bị cáo T1 tên H, khi nào cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Đặng Quốc T2 liên hệ mua ma túy của M nhưng chưa được M liên hệ lại và chưa được nhận ma túy nên hành vi của T2 chưa cấu thành

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo M bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M và Huỳnh Thị Cẩm T1 cùng khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/12/2024, tại phòng 202 khách sạn P1 ở địa chỉ: Tỉnh lộ 15, Ấp D, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh do M thuê, T1 biết M mua ma túy về để bán lại cho người khác nhưng vẫn đồng ý đi mua giúp 300.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua ma túy về, T1 lấy một ít ma túy bỏ vào bộ dụng cụ của T1 mang theo để sử dụng cùng với M. Số ma túy còn lại, T1 đưa cho M giấu dưới gầm giường để M bán lại cho Đặng Quốc T2. Trước đó, vào ngày 22/12/2024, T1 đến phòng số 202 khách sạn P1 chơi với M. Tại đây M và T1 cùng nhau sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong T1 đưa cho M 200.000 đồng và ra về. Ma túy là của M mua của một người tên B với giá 200.000 đồng và bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của M.

Qua giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: lượng ma túy thu giữ của bị cáo M có tổng khối lượng là 0,5901 gram, loại Methamphetamine.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và phù hợp với Kết luận giám định số 580/KLGD-MT ngày 31/12/2024 của kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; bị cáo M đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo T1 vào ngày 22/12/2024 với số tiền là 200.000 đồng và bán ma túy cho Đặng Quốc T2 vào ngày 23/12/2024 với số tiền là 300.000

đồng, đồng thời bị cáo M cung cấp bộ dụng cụ cho bị cáo T1 sử dụng ma túy vào ngày 22/12/2024 và cung cấp ma túy cho bị cáo T1 sử dụng vào ngày 23/12/2024 cùng tại Khách sạn P1, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 đã có hành vi giúp bị cáo M mua ma túy về bán lại cho Đặng Quốc T2, đồng thời cung cấp dụng cụ cho bị cáo M sử dụng ma túy vào cùng ngày 23/12/2024 tại khách sạn P1, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo T1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nhận thức được việc mua bán và tổ chức sử dụng chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người và là nguyên nhân có thể gây ra nhiều tệ nạn và tội phạm khác, song các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo M nhiều lần mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo M có tính chất nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo T1, do đó, phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo T1, các bị cáo cùng một lúc phạm hai tội, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; do vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để các bị cáo học tập và cải tạo, sau này trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo M đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 314/25 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra, xét thấy, đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, xét thấy, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Tecno có số Imei: 358438139109433 thu giữ của bị cáo M; xét thấy, bị cáo dùng điện thoại này liên lạc để bán ma túy cho Đặng Quốc T2 nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số Imei: 86606706733617 thu giữ của bị cáo M và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, có sim số 0876935770, số I: 355424076487688 thu giữ của bị cáo T1; xét thấy, đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, qua điều tra các bị cáo không dùng các tài sản này vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo M thu được từ việc bán ma túy cho bị cáo T1, xét thấy, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính, tại phiên tòa bị cáo M đồng ý nộp lại số tiền này nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với người bán ma túy cho bị cáo M tên B và người bán ma túy cho bị cáo T1 tên H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa điều tra làm rõ được lai lịch, nhân thân nên khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

Đối với Đặng Quốc T2 có hành vi liên hệ với M để mua ma túy nhưng chưa nhận được ma túy nên Hội đồng xét xử xác định hành vi của T2 chưa cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tiến hành xét nghiệm ma túy đối với T2 cho kết quả dương tính nên Công an xã T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 là đúng quy định pháp luật.

Đối với chủ khách sạn P1 không biết các bị cáo sử dụng phòng 202 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chủ khách sạn P1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M mức án 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 2

Điều 255; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M mức án 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của 2 tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án 08/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/12/2024 (được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 08/06/2023 đến ngày 14/06/2023 và từ ngày 07/09/2024 đến ngày 13/09/2024).

2. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của 2 tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/12/2024.

3. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 314/25 có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có ống thủy tinh (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 148/PNK/2025 ngày 14/03/2025).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Tecno có số Imei: 358438139109433 (cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có số Imei: 86606706733617 (cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Cẩm T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, có sim số 0876935770, số I: 355424076487688 (cũ, đã qua sử dụng).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 68/PNK ngày 10/02/2025).

- Buộc bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M nộp lại 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

5. Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M và Huỳnh Thị Cẩm T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: các bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M và Huỳnh Thị Cẩm T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoài

